

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2016/QĐ-UBND

*Bình Định, ngày 26 tháng 01 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định mức chi, quản lý**  
**và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở**  
**trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Hòa giải cơ sở ngày 23 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 60/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của liên bộ: Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2015/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Khóa XI, kỳ họp thứ 12 quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Mức chi, quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mức chi, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho hoạt động của tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở.

#### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và được tổng hợp vào dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương.

#### **Điều 4. Nguyên tắc thực hiện**

Việc hỗ trợ, quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ hòa giải ở cơ sở phải kịp thời, đúng mục đích, đúng chế độ, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi khi thực hiện; chịu sự kiểm tra, kiểm soát và giám sát đánh giá của cơ quan chức năng có thẩm quyền; quyết toán kinh phí đã sử dụng hàng năm và kết thúc nhiệm vụ, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG CHI, MỨC CHI VÀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ**

#### **Điều 5. Nội dung chi, mức chi**

1. Chi thù lao cho hòa giải viên đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải: 200.000đồng/vụ, việc/tổ hòa giải.

2. Hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (gồm các khoản chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ cho các cuộc họp của tổ hòa giải): 100.000đồng/tổ hòa giải/tháng.

3. Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hòa giải viên: 70.000đồng/người/buổi.

4. Chi tiền nước uống cho người tham gia cuộc họp bầu hòa giải viên: 10.000đồng/người/buổi.

5. Các mức chi khác có liên quan đến kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở không được quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của liên bộ: Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật hiện hành.

#### **Điều 6. Lập dự toán, cấp phát, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở**

##### **1. Lập dự toán và cấp phát kinh phí**

##### **a. Lập dự toán ngân sách chi hỗ trợ cho hòa giải viên và tổ hòa giải**

Việc lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của hòa giải viên và tổ hòa giải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 60/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 tháng 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Việc lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên, căn cứ vào nhiệm vụ công tác hòa giải trong năm kế hoạch và chế độ, chi tiêu tài chính hiện hành, công chức Tư pháp - Hộ tịch lập dự toán chi hỗ trợ cho hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên. Đối với các địa phương có khó khăn về nguồn ngân sách thì lập dự toán gửi Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, tổng

hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên.

**b.** Đối với kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở

Hàng năm, trên cơ sở tổng hợp dự toán ngân sách thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp dự toán đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy định này (bao gồm cả kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm và phần đề nghị ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương) gửi Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 7 của năm trước.

**2.** Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

**a.** Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở được thực hiện theo chế độ và quy định quản lý tài chính hiện hành.

**b.** Kết thúc năm ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quyết toán kinh phí đã chi hỗ trợ cho hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên trong quyết toán ngân sách hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã, gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã**

**1.** Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định.

**2.** Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chỉ đạo cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm căn cứ vào dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải ở cơ sở của các cơ quan, đơn vị để thực hiện việc cấp phát nguồn kinh phí cho cơ quan dự toán theo quy định.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Giao Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh, kiến nghị bằng văn bản gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**